

## PHỤ LỤC 4A

### THỜI HẠN THỰC HIỆN CÁC CAM KẾT

Nhằm mục đích của Phụ lục này, số năm, ví dụ “năm năm”, có nghĩa là việc thực hiện đầy đủ các quy định liên quan của các Điều phải được tiến hành trong vòng số năm cam kết đó tính từ ngày Hiệp định có hiệu lực; và ngày xác định, ví dụ như “28 tháng 2 năm 2022” là kết thúc thời hạn phải thực thi đầy đủ các cam kết đã được chỉ ra.

Lưu ý: Khi một điều được liệt kê ở dưới mà không có tham chiếu đến khoản cụ thể, tất cả các quy định của Điều đó phải tuân theo thời hạn thực hiện đã được xác định.

#### Brunei Darussalam

<b>Điều 4.13</b>	<b>Các biện pháp tạo thuận lợi thương mại cho Doanh nghiệp ưu tiên</b>	28/2/2022
<b>Điều 4.18</b>	<b>Rà soát và Khiếu nại</b>	31/3/ 2023

#### Cam-pu-chia

<b>Điều 4.9</b>	<b>Xử lý trước khi hàng đến</b>	5 năm
<b>Điều 4.11</b>	<b>Giải phóng Hàng hóa</b>	
	2. Thời hạn giải phóng hàng hóa (ở phạm vi có thể trong vòng 48 giờ kể từ khi hàng đến và xuất trình các thông tin cần thiết)	5 năm
	6. Giải phóng hàng hóa dễ hư hỏng (ở phạm vi có thể ít hơn sáu giờ)	5 năm
	8. Thủ tục và cơ sở hạ tầng lưu kho đối với hàng hóa dễ hư hỏng	5 năm
<b>Điều 4.12</b>	<b>Ứng dụng Công nghệ Thông tin</b>	
	2. Sử dụng công nghệ thông tin bao gồm việc xuất trình dữ liệu trước khi hàng đến và hệ thống quản lý rủi ro điện tử hoặc tự động	5 năm
	4. Tính tương đương về mặt pháp lý của các chứng từ quản lý thương mại được xuất trình	5 năm

	dưới hình thức điện tử	
	5. Các tiêu chuẩn hoặc phương thức quốc tế	5 năm
	6. Hợp tác với các Bên khác và trong các diễn đàn quốc tế để thúc đẩy việc chấp thuận chứng từ quản lý thương mại được xuất trình dưới hình thức điện tử	5 năm
<b>Điều 4.13</b>	<b>Các biện pháp tạo thuận lợi thương mại cho Doanh nghiệp ưu tiên</b>	5 năm
<b>Điều 4.15</b>	<b>Các lô hàng Chuyển phát nhanh</b>	
	1. Phạm vi của các thủ tục đối với lô hàng chuyển phát nhanh, bao gồm:	
	(a) Xử lý trước khi hàng đến	5 năm
	(b) Xuất trình thông tin 1 lần	5 năm
	(c) Giảm thiểu các yêu cầu về chứng từ	5 năm
	(d) Giải phóng các lô hàng chuyển phát nhanh một cách nhanh nhất có thể, và trong vòng 6 giờ khi có thể.	5 năm
	(e) Các biện pháp đối xử tại các điểm (a) đến (d) liên quan đến trọng lượng hoặc trị giá hải quan của lô hàng chuyển phát nhanh	5 năm
<b>Điều 4.19</b>	<b>Hợp tác Hải quan</b>	5 năm
<b>Trung Quốc</b>		
<b>Điều 4.4</b>	<b>Tính nhất quán</b>	5 năm
<b>Indonesia</b>		
<b>Điều 4.10</b>	<b>Xác định trước</b>	28/2/2022
<b>Điều 4.14</b>	<b>Quản lý rủi ro</b>	28/2/2022

## Lào

### **Điều 4.10**    **Xác định trước**

- |  |       |
|--|-------|
| 2. Hiện diện hoặc đăng ký pháp lý của người nộp đơn  | 3 năm |
| 3. Thủ tục ban hành xác định trước   | 3 năm |
| 7. Hiệu lực của xác định trước   | 5 năm |
| 8. Thông báo cho người nộp đơn về lý do thu hồi, thay đổi, hoặc làm vô hiệu lực một xác định trước | 5 năm |
| 9. Thu hồi, thay đổi và làm mất hiệu lực một xác định trước có hiệu lực hồi tố                     | 5 năm |
| 10. Một xác định trước phải có tính ràng buộc pháp lý  | 5 năm |
| 11. Công bố thủ tục xác định trước   | 3 năm |
| 12. Công bố thông tin về xác định trước  | 3 năm |

### **Điều 4.11**    **Giải phóng hàng hóa**

- |   |       |
|---|-------|
| 1. Áp dụng hoặc duy trì thủ tục hải quan đơn giản   | 3 năm |
| 2. Thời hạn giải phóng hàng hóa (ở phạm vi có thể trong vòng 48 giờ kể từ khi hàng đến và xuất trình các thông tin cần thiết) | 3 năm |
| 3. Lựa chọn hàng hóa để kiểm tra thêm   | 3 năm |
| 4. Giải phóng hàng hóa trước quyết định cuối cùng về thuế hải quan, thuế khác, phí và lệ phí                                  | 3 năm |
| 5. Quyền kiểm tra, giữ lại, bắt, hoặc tịch thu hàng hóa   | 3 năm |

	6. Giải phóng hàng hóa dễ hư hỏng (ở phạm vi có thể ít hơn sáu giờ)	5 năm
	7. Ưu tiên đối với hàng hóa dễ hư hỏng khi lên lịch kiểm tra hàng	3 năm
	8. Cơ sở hạ tầng lưu kho và thủ tục đối với hàng hóa dễ hư hỏng	5 năm
<b>Điều 4.12</b>	<b>Ứng dụng Công nghệ Thông tin</b>	
	2. Sử dụng công nghệ thông tin bao gồm việc xuất trình dữ liệu trước khi hàng đến và các hệ thống quản lý rủi ro điện tử hoặc tự động	3 năm
	3. Cung cấp cho công chúng chứng từ quản lý thương mại dưới dạng điện tử	3 năm
	4. Tính tương đương về mặt pháp lý của các chứng từ quản lý thương mại được xuất trình dưới hình thức điện tử	5 năm
	5. Các chuẩn mực và phương thức quốc tế	5 năm
	6. Hợp tác với các Bên khác và trong các diễn đàn quốc tế để thúc đẩy việc chấp nhận chứng từ quản lý thương mại được xuất trình dưới hình thức điện tử	5 năm
<b>Điều 4.13</b>	<b>Các biện pháp tạo thuận lợi thương mại cho Doanh nghiệp ưu tiên</b>	5 năm
<b>Điều 4.14</b>	<b>Quản lý rủi ro</b>	
	1. Áp dụng hoặc duy trì hệ thống quản lý rủi ro	3 năm
<b>Điều 4.15</b>	<b>Các lô hàng Chuyển phát nhanh</b>	
	1. Phạm vi của các thủ tục đối với lô hàng chuyển phát nhanh, bao gồm:	
	(a) Xử lý trước khi hàng đến	3 năm
	(b) Xuất trình thông tin 1 lần	5 năm

(c) Giảm thiểu các yêu cầu về chứng từ	5 năm
(d) Giải phóng các lô hàng chuyên phát nhanh một cách nhanh nhất có thể, và trong vòng 6 giờ khi có thể.	5 năm
(e) Các biện pháp đối xử tại các điểm (a) đến (d) liên quan đến trọng lượng hoặc trị giá hải quan của lô hàng chuyên phát nhanh	5 năm
(f) Quy định trị giá tối thiểu hoặc thuế tối thiểu của lô hàng theo đó thuế và thuế khác sẽ không được thu	5 năm
2. Quyền kiểm tra, giữ lại, bắt, tịch thu, hoặc từ chối cho nhập hàng hóa, hoặc tiến hành kiểm tra sau thông quan; quyền yêu cầu thông tin bổ sung và các yêu cầu cấp phép không tự động	5 năm

## Malaysia

**Điều 4.15 Hàng chuyên phát nhanh** 28/2/2022

## Mi-an-ma

**Điều 4.4 Tính nhất quán** 5 năm

**Điều 4.5 Tính minh bạch** 5 năm

**Điều 4.6 Các điểm hỏi đáp** 2 năm

**Điều 4.7 Thủ tục hải quan** 5 năm

**Điều 4.9 Xử lý trước khi hàng đến** 5 năm

**Điều 4.10 Xác định trước**

1. Ban hành xác định trước và các loại xác định trước (liên quan đến điểm (b)) 5 năm  
(Quy tắc xuất xứ)

2. Hiện diện hoặc đăng ký pháp lý của người nộp đơn (liên quan đến khoản 1(b)) 5 năm  
(Quy tắc xuất xứ)

3. Các thủ tục ban hành xác định trước (liên quan đến khoản 1(b))	5 năm (Quy tắc xuất xứ)
4. Thời hạn ban hành xác định trước (liên quan đến khoản (b))	5 năm (Quy tắc xuất xứ)
5. Thông báo cho người nộp đơn về việc từ chối ban hành xác định trước (liên quan đến khoản 1(b))	5 năm (Quy tắc xuất xứ)
6. Từ chối yêu cầu xác định trước khi thông tin bổ sung không được cung cấp trong khoảng thời gian quy định (liên quan đến khoản 1(b))	5 năm (Quy tắc xuất xứ)
7. Hiệu lực của xác định trước (liên quan đến các khoản 1(b) và (c))	5 năm (Quy tắc xuất xứ và Xác định trị giá)
8. Thông báo cho người nộp đơn lý do thu hồi, thay đổi, hoặc làm mất hiệu lực của một xác định trước (liên quan đến các khoản 1(a), (b), và (c))	5 năm (Phân loại hàng hóa, Quy tắc xuất xứ, và Xác định trị giá)
9. Thu hồi, thay đổi và làm mất hiệu lực của một xác định trước với hiệu lực hồi tố (liên quan đến các khoản 1(a), (b), và (c))	5 năm (Phân loại hàng hóa, Quy tắc xuất xứ, và Xác định trị giá)
10. Một xác định trước phải có giá trị ràng buộc (liên quan đến khoản 1(b))	5 năm (Quy tắc xuất xứ)
11. Công bố thủ tục xác định trước (liên quan đến khoản 1(b))	5 năm (Quy tắc xuất xứ)
12. Công bố thông tin về xác định trước (liên quan đến khoản 1(b))	5 năm (Quy tắc xuất xứ)

#### **Điều 4.11 Giải phóng hàng hóa**

2. Thời hạn giải phóng hàng hóa (ở phạm vi có thể trong vòng 48 giờ kể từ khi hàng đến và xuất trình các thông tin cần thiết)	5 năm
---	-------

	3. Lựa chọn hàng hóa để kiểm tra thêm	5 năm
	4. Giải phóng hàng hóa trước quyết định cuối cùng về thuế hải quan, thuế khác, phí và lệ phí	5 năm
	6. Giải phóng hàng hóa dễ hư hỏng (ở phạm vi có thể ít hơn sáu giờ)	5 năm
<b>Điều 4.12</b>	<b>Ứng dụng Công nghệ Thông tin</b>	5 năm
<b>Điều 4.13</b>	<b>Các biện pháp tạo thuận lợi cho doanh nghiệp ưu tiên</b>	5 năm
<b>Điều 4.14</b>	<b>Quản lý rủi ro</b>	
	2. Thiết kế và áp dụng quản lý rủi ro	5 năm
	3. Tập trung kiểm soát hải quan đối với các lô hàng rủi ro cao và đẩy nhanh giải phóng các lô hàng rủi ro thấp. Lựa chọn ngẫu nhiên các lô hàng như là một phần của quản lý rủi ro	5 năm
<b>Điều 4.15</b>	<b>Các lô hàng Chuyển phát nhanh</b>	
	1. Phạm vi của các thủ tục đối với lô hàng chuyển phát nhanh, bao gồm:	
	(a) Xử lý trước khi hàng đến	5 năm
	(b) Xuất trình thông tin 1 lần	5 năm
	(c) Giảm thiểu các yêu cầu về chứng từ	5 năm
	(d) Giải phóng các lô hàng chuyển phát nhanh một cách nhanh nhất có thể, và trong vòng 6 giờ khi có thể.	5 năm
	(e) Các biện pháp đối xử tại các điểm (a) đến (d) liên quan đến trọng lượng hoặc trị giá hải quan của lô hàng chuyển phát nhanh	5 năm
	(f) Quy định trị giá tối thiểu hoặc thuế tối thiểu của lô hàng theo đó thuế và thuế khác	5 năm

sẽ không được thu

<b>Điều 4.16</b>	<b>Kiểm tra sau thông quan</b>	
	2. Lựa chọn người hoặc hàng hóa để kiểm tra sau thông quan	5 năm
	3. Sử dụng thông tin có được trong kiểm tra sau thông quan cho các thủ tục tố tụng hành chính hoặc tư pháp	5 năm
	4. Sử dụng các kết quả kiểm tra sau thông quan trong áp dụng quản lý rủi ro	5 năm
<b>Điều 4.17</b>	<b>Nghiên cứu thời gian giải phóng hàng</b>	5 năm
<b>Điều 4.19</b>	<b>Hợp tác hải quan</b>	5 năm
<b>Điều 4.20</b>	<b>Tham vấn và Đầu mối liên lạc</b>	5 năm
<b>Việt Nam</b>		
<b>Điều 4.9</b>	<b>Xử lý trước khi hàng đến</b>	31/12/2023
<b>Điều 4.10</b>	<b>Xác định trước</b>	31/12/2021
<b>Điều 4.11</b>	<b>Giải phóng hàng hóa</b>	31/12/2021
<b>Điều 4.13</b>	<b>Các biện pháp tạo thuận lợi cho doanh nghiệp ưu tiên</b>	31/12/2023
<b>Điều 4.14</b>	<b>Quản lý rủi ro</b>	31/12/2023
<b>Điều 4.15</b>	<b>Hàng chuyển phát nhanh</b>	
	1. Phạm vi thủ tục đối với hàng chuyển phát nhanh:	
	(d) Giải phóng hàng chuyển phát nhanh trong thời gian nhanh nhất có thể, và trong vòng 6 giờ nếu có thể	31/12/2023
<b>Điều 4.16</b>	<b>Kiểm tra sau thông quan</b>	31/12/2021

\*